| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 47/2019/HSST
Ngày 26/11/2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hoàng Văn Kiểm.
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Bà Nguyễn Thị Tâm
2. Ông Phạm Đức Tuế

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2019/ TLST- HS ngày 12 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47 /2019/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đào Xuân Đ** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 09/4/ 1992 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú hiện tại: Xóm ĐC, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không theo tôn giáo nào; con ông Đào Xuân H và bà Trương Thị T; vợ Hoàng Thị Thu Th; có 01 con, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lý Quốc T** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 06/8/1995 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú hiện tại: Xóm DC, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; không theo tôn giáo nào; con ông Lý Phúc Kh và bà Trịnh Thị T; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Thế H, sinh năm: 1998. Nơi cư trú: Xóm AT 1, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị Thu Thủy, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Xóm ĐC, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1) Anh Nguyễn Thế Uyên, sinh năm: 1974. Nơi cư trú: Xóm AT 1, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

2) Anh Trần Văn Chiến, sinh năm: 1988. Nơi cư trú: Xóm NL, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

3) Anh Trần Văn Phúc, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Xóm NL, xã ĐT, huyện

Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đào Xuân Đ và bị cáo Lý Quốc T là bạn bè quen biết nhau từ trước đó. Ngày 03/9/2019, Đ đi qua khu vực nhà anh Nguyễn Thế Huy, sinh năm 1998, trú tại xóm AT 1, xã ĐT, huyện Đ thấy trong sân nhà có treo nhiều lồng chim, bên trong có nhốt chim cảnh. Khoảng 23 giờ 40 phút, ngày 04/9/2019, sau khi đi uống rượu về, Đ nảy sinh ý định đi trộm cắp số chim cảnh nhà anh Huy để về nuôi, Đ liền gọi điện thoại cho T rủ T đi cùng,T đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA sirius, BKS: 20C1-21951 của gia đình đến nhà đón T. Khi gặp T, Đ bảo T đưa cho Đ 01 chiếc áo khoác, 01 khẩu trang, T đồng ý vào nhà lấy cho Đ 01 khoác màu nâu, đen và 01 khẩu trang bằng vải, màu trắng. Đ mặc áo khoác T đưa và bảo T lấy chiếc hộp gỗ ( kích thước 30cm x 18cm x 14cm) của Đ để ở nhà T từ trước dùng để đựng chim đi bẫy đem đi. Đ nói với T là còn sớm, Đ điều khiển xe mô tô chở T đi đến km31, Quốc lộ 3, thuộc địa phận xã Yên Đổ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên thì quay lại. Lúc này, Đ để T điều khiển xe, còn Đ ngồi sau. Đ nói với T là đi vào nhà anh Huy để trộm chim cảnh về chia nhau, T đồng ý và điều khiển xe theo sự chỉ đường của Đ đi đến nhà anh H. Đến khoảng 02 giờ, ngày 05/9/2019, T điều khiển xe mô tô chở Đ đi qua nhà anh H quan sát thấy trong nhà điện đã tắt, Đ bảo T điều khiển xe mô tô chở Đ quay lại và dừng xe cách nhà anh Huy khoảng 40 mét, để Đ xuống, Đ bảo T ở ngoài đợi và cảnh giới, nếu bị phát hiện thì điều khiển xe đi trước. Sau đó Đ đeo khẩu trang, đi về phía tường rào nhà anh H, thấy nhiều lồng chim treo ở trong sân, cách tường rào 7,40m. Đ liền trèo qua tường rào vào sân nhà anh Huy. Đ tiến đến chỗ treo lồng chim, gỡ 02 (hai) lồng xuống, xách ra để ngoài tường rào. Đ tiếp tục quay lại lấy 03 (ba) lồng chim, xách ra để ngoài tường rào. Khi Đ đang trèo tường để ra ngoài thì bị anh H và ông Nguyễn Thế U, sinh năm 1974 (bố anh H) phát hiện, truy hô, đuổi bắt. Đ trèo qua tường rào, bỏ chạy được một đoạn thì bị anh H, ông U và người dân truy đuổi bắt được. Thấy vậy T khởi động xe mô tô, điều khiển bỏ chạy thì bị ngã nên chạy bộ về nhà. Sau đó anh Huy đã báo Công an xã ĐT, huyện Đ đến lập biên bản và thu giữ vật chứng gồm: 05 (năm) lồng chim, bên trong có 05 (năm) con chim cảnh gồm: 01 (một) con chim khướu, 02 (hai) con chim họa mi, 02 (hai) con chim chích chòe than; 01 hộp bằng gỗ kích thước 30cm x 18cm x 14cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA sirius, BKS: 20C1-21951 đăng ký xe mang tên Đào Xuân Đ; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu vàng hồng, imei: 867609031943954 của Đào Xuân Đ. Cùng ngày, Lý Quốc T đến Công an xã ĐT, huyện Đ đầu thú và giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s, số imei: 013851005516246. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để giải quyết theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản số 23/KL-ĐG ngày 18/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản TTHS –UBND huyện Đ kết luận: " 01 con chim khướu, loại chim đực, màu lông đen, đã biết hót, có giá trị là: 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng); 02 con chim họa mi, loại chim đực, màu lông vàng nâu, đã biết hót,

có giá trị là: 3.000.000đ (ba triệu đồng); 02 con chích chòe than, loại chim đực, lông màu đen trắng, đã biết hót, có giá trị là: 1.000.000đ (một triệu đồng); 01 lồng chim hình trụ, bằng inox, màu trắng, đường kính 30cm, cao 47cm, có giá trị là 100.000đ (một trăm nghìn đồng); 02 lồng chim hình trụ, bằng inox, màu trắng đường kính, 35cm, cao 57cm có giá trị là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); 01 lồng chim hình trụ, bằng tre, màu nâu, đường kính 30cm, cao 47cm có giá trị là 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng); 01 lồng chim hình trụ, bằng tre, màu nâu, đường kính 30cm, cao 37cm có giá trị là 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là: 5.640.000đ (năm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án gồm: 01 con chim khướu; 02 con chim họa mi; 02 con chích chòe than; 05 lồng chim đã trả lại cho anh Nguyễn Thế Huy là chủ sở hữu quản lý. 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA sirius, BKS: 20C1-21951; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu vàng hồng, 01 chiếc hộp bằng gỗ của Đào Xuân Đ; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s của Lý Quốc T. Đối với 01 chiếc khẩu trang Đ dùng để bịt mặt khi đi trộm cắp quá trình bị bắt giữ, Đ đánh rơi, Công an huyện Đ đã truy tìm nhưng không thấy.

Quá trình điều tra, Đào Xuân Đ, Lý Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, sơ đồ khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác có trong vụ án.

Tại cáo trạng số: 52/CT-VKS ngày 11/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, truy tố bị cáo Đào Xuân Đ và Lý Quốc T, về tội: "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Đào Xuân Đ và bị cáo Lý Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, các bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật. Các bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đối với bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai. Các bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố:

Các bị cáo Đào Xuân Đ và bị cáo Lý Quốc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng : Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Xuân Đ từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng : Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Quốc T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đào Xuân Đ và bị cáo Lý Quốc T cho Ủy ban nhân dân thị trấn TC huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 05 đến 07 triệu đồng sung quĩ Nhà nước.

- Về vật chúng : Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc hộp bằng gỗ của Đào Xuân Đ.

Tịch thu, hóa giá sung quĩ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu vàng hồng của Đào Xuân Đ; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s của Lý Quốc T.

Trả 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA sirius, BKS: 20C1-21951cho chị Hoàng Thị Thu Thủy và bị cáo Đ

- Về án phí: Bị cáo Đào Xuân Đ và bị cáo Lý Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Bị cáo Đào Xuân Đ và bị cáo Lý Quốc T không tranh luận, bào chữa.

Bị cáo Đ và bị cáo T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi phạm tội của các bị cáo Đào Xuân Đ, Lý Quốc T, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, các bản tự khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, của người làm chúng về thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng thu hồi được và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan Điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ căn cứ xác định: Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 05/9/2019, tại nhà anh Nguyễn Thế H, ở xóm AT 1, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Đào Xuân Đ, Lý Quốc T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là: 01 con chim khướu, loại chim đực, màu lông đen; 02 con chim họa mi, loại chim đực, màu lông vàng nâu; 02 con chích chòe than, loại chim đực, lông màu đen trắng; 01 lồng chim hình trụ, bằng inox, màu trắng, đường kính 30cm, cao 47cm; 02 lồng chim hình trụ, bằng inox, màu trắng đường kính, 35cm, cao 57cm; 01 lồng chim hình trụ, bằng tre,

màu nâu, đường kính 30cm, cao 47cm; 01 lồng chim hình trụ, bằng tre, màu nâu, đường kính 30cm, cao 37cm có tổng giá trị là: 5.640.000đ (năm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) của anh Nguyễn Thế H.

Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Đào Xuân Đ, bị cáo Lý Quốc T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

***Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:***

*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo Đào Xuân Đ, Lý Quốc T về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

3. Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

- Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự; xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện.

- Về nhân thân: Cả hai bị cáo Đoàn và T đều chưa có tiền án, tiền sự.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Cả hai bị cáo đều " phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng". Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo Đào Xuân Đ , Lý Quốc T "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cả hai bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Lý Quốc T trong thời gian tại ngũ, có thành tích xuất sắc trong phong trào dân vận được Chủ tịch Ủy ban nhân dân nơi bị cáo đóng quân tặng Giấy khen; bố bị cáo là ông Lý Phúc Khánh được tặng nhiều Giấy khen trong quá trình công tác; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo T được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

4. Về hình phạt chính: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhân thân của bị cáo thấy: Cả hai bị cáo Đ và T chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội; với mức án nghiêm khắc, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để các bị cáo cải tạo, rèn luyện trở thành người công dân tốt, không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung đồng thời thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Đ là người khởi xướng đồng thời trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp nên bị cáo Đ phải có mức án và thời gian thử thách cao hơn bị cáo T.

5.Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo Đào Xuân Đ và bị cáo Lý Quốc T đều còn trẻ, có sức khỏe lao động để có thu nhập cho bản thân. Vì vậy, cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo qui định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

6. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, anh Nguyễn Thế Huy không có yêu cầu gì thêm, Hội đồnh xét xử không xem xét.

7. Về vật chứng của vụ án:

01 chiếc hộ bằng gỗ kích thước 30cm x 18cm x 14cm của Đào Xuân Đ là công cụ của bị cáo để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu vàng hồng của Đào Xuân Đ; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s của Lý Quốc T là phương tiện hai bị cáo trao đổi việc đi trộm cắp, cần tịch thu, sung quĩ Nhà nước.

01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA sirius, BKS: 20C1-21951 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Đào Xuân Đ và chị Hoàng Thị Thu Thủy, bị cáo Đ sử dụng xe đi trộm cắp nhưng chị Thủy không biết; xét thấy, đây là tài sản duy nhất của vợ chồng dùng làm phương tiện đi lại, tại phiên tòa chị Thủy xin Hội đồng xét xử xem xét, xin được nhận lại để chị dùng làm phương tiện đưa đón con đi học, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho chị Thủy và bị cáo Đ.

8. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Đào Xuân Đ, Lý Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

9. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và về án phí đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

*Vì các lẽ trên*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; Điều 326; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Đào Xuân Đ, Lý Quốc T phạm tội " Trộm cắp tài sản".

1.Về hình phạt:

Áp dụng : Khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 ; Điều 58 ; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Xuân Đ 09 ( chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 ( mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Đ 05(năm)triệu đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Đào Xuân Đoàn cho Ủy ban nhân dân thị trấn TC huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng : Khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Quốc T 06( sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 ( mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo T 05(năm) triệu đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Lý Quốc T cho Ủy ban nhân dân thị trấn TC huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

***Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.***

2. Về vật chúng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy : 01 chiếc hộ bằng gỗ kích thước 30cm x 18cm x 14cm của Đào Xuân Đ.

Tịch thu, sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu vàng hồng của Đào Xuân Đ; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s của Lý Quốc T.

Trả 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA sirius, BKS: 20C1-21951cho chị Hoàng Thị Thu Thủy và bị cáo Đào Xuân Đ.

3. Về án phí: Bị cáo Đào Xuân Đ và bị cáo Lý Quốc T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 VNĐ án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***
- *TAND Tỉnh Thái Nguyên;*
- *VKSND huyện Định Hoá;*
- *VKSND tỉnh Thái Nguyên;*
- *Công an huyện Đ (02 bản);*
- *Chi cục THADS huyện Đ;*
- *Bị cáo; cácđương sự;*
- *THA hình sự;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Kiểm**